

KHẢO SÁT, NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI Ở ANH VÀ THỤY ĐIỂN

PGS.TS. Đinh Công Tuấn
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Mục tiêu của chuyến khảo sát

Để triển khai những nội dung nghiên cứu đề tài cấp Nhà nước: *"Mô hình phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội của một số nước phát triển châu Âu - kinh nghiệm và ý nghĩa đối với Việt Nam"*, mã số KX.02.13/06-10, được sự phê duyệt của lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ và Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Ban chủ nhiệm đề tài đã tổ chức chuyến khảo sát và nghiên cứu khoa học tại Vương quốc Anh và Vương quốc Thụy Điển từ ngày 02 tháng 06 đến ngày 10 tháng 06 năm 2010. Tham gia đoàn khảo sát và nghiên cứu khoa học có 04 nhà khoa học.

1. PGS.TS. Nguyễn Quang Thuấn, Phó Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Chủ nhiệm đề tài, trưởng đoàn.

2. PGS.TS. Đinh Công Tuấn, Tổng biên tập Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, Chủ nhiệm đề tài nhánh, thành viên.

3. TS. Nguyễn An Hà, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Châu Âu, Chủ nhiệm đề tài nhánh, thành viên.

4. Ths. Đặng Minh Đức, Trưởng phòng Nghiên cứu Chính trị Châu Âu, Thư ký đề tài, thành viên.

Mục đích của chuyến khảo sát và nghiên cứu khoa học nhằm:

1. *Kiểm nghiệm và củng cố nhận thức khoa học về đặc trưng và bản sắc mô hình phát triển kinh tế, chính trị, xã hội và quản lý phát triển kinh tế, chính trị, xã hội ở Vương quốc Anh, Vương quốc Thụy Điển, châu Âu và thế giới.*

2. *Đánh giá những ưu thế và những thách thức của mô hình phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở hai nước Anh và Thụy Điển trên các bình diện:*

a. *Tìm hiểu và nghiên cứu cơ sở lý thuyết và cơ sở thực tiễn (bối cảnh lịch sử trong nước, châu Âu và quốc tế); Các nhân tố nội tại và bên ngoài tác động trực tiếp đến*

việc hình thành các chính sách phát triển xã hội cơ bản dẫn đến sự định hình mô hình xã hội và phương thức quản lý phát triển xã hội của hai nước và châu Âu.

b. Tìm hiểu những đặc trưng và nội dung cơ bản của mô hình xã hội hai nước và châu Âu.

c. Tìm hiểu những nội dung về an sinh xã hội của hai nước và châu Âu.

d. Tìm hiểu và nghiên cứu những nội dung về vấn đề lao động - việc làm, phát triển dân số, giáo dục đào tạo ở hai nước và châu Âu.

e. Tìm hiểu những đặc trưng cơ bản của tiến trình hòa nhập và gắn kết xã hội, kết cấu xã hội, xu hướng phân tầng xã hội... ở hai nước và châu Âu

g. Tìm hiểu nội dung về bản sắc văn hóa, sắc tộc, tôn giáo, giới và sự phát triển trong tiến trình hội nhập châu Âu.

h. Tìm hiểu các nội dung về bảo vệ môi trường, vai trò của hệ thống chính trị, của chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự trong việc phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở hai nước và châu Âu.

3. Từ các mô hình phát triển xã hội ở châu Âu, rút ra những bài học kinh nghiệm có thể vận dụng cho Việt Nam.

Để thực hiện tốt những mục tiêu trên của chuyến khảo sát - nghiên cứu, Đoàn đã

đề ra được một chương trình làm việc rất cụ thể, rõ ràng. Mặt khác, Đoàn đã nhận được sự giúp đỡ rất nhiệt tình, chu đáo của Đại sứ quán Việt Nam tại các nước.

Chương trình và nội dung chuyến khảo sát - nghiên cứu.

Theo Chương trình, Đoàn đã làm việc 4 ngày, từ 03 đến 06/06/2010 tại Vương quốc Anh và 3 ngày từ 07 đến 09 tháng 06 năm 2010 tại Vương quốc Thụy Điển.

Nội dung khảo sát và nghiên cứu bao gồm:

1. Trao đổi, tọa đàm với các giáo sư, các nhà khoa học tại các trường đại học, các viện nghiên cứu tại hai nước.

2. Tham quan bảo tàng, các cơ sở và trung tâm chính trị, văn hóa, xã hội nổi tiếng ở hai nước.

3. Trao đổi thông tin với cán bộ phụ trách các vấn đề về chính trị, xã hội của Đại sứ quán Việt Nam tại các nước.

4. Gặp gỡ, tìm hiểu đời sống xã hội của cư dân hai nước.

Trong thời gian làm việc ở Vương quốc Anh, Đoàn đã có cuộc thảo luận khoa học với các giáo sư Khoa Nghiên cứu Đông Nam Á thuộc trường Đại học Tổng hợp Leeds. Đoàn đã được GS.TS. Mike Pamwell, Chủ nhiệm khoa, PGS.TS. Trương Tiểu Tuyên và GS.TS. Dent, những chuyên gia hàng đầu

ngiên cứu về chính trị, kinh tế, xã hội và quan hệ quốc tế châu Âu của Khoa tiếp và cùng nhau thảo luận về các chủ đề về mô hình phát triển kinh tế - chính trị - xã hội của châu Âu của nước Anh. Khi được hỏi về tính phổ quát, đặc thù và sự khác biệt giữa các mô hình phát triển xã hội ở châu Âu hiện nay và bài học cho châu Á và Việt Nam, GS.TS. Mike Pamwell nói: Châu Âu thống nhất trong đa dạng, khó có thể nói có tính phổ quát cho một mô hình phát triển xã hội cụ thể. Tuy nhiên, châu Âu cũng có những nét phổ quát, chung nhất, ví dụ như Thiên chúa giáo thống trị chung. Văn hóa cũng khó có đặc thù như miền Bắc khác miền Nam, khác miền Trung. Khó tìm thấy các đặc thù chung nhất. Thách thức lớn nhất là phải tìm ra được một hệ thống mở, "thỏa hiệp" và "quyền lực" giữa các nhóm. Trong dân chúng cũng như thế, điều muốn nói, cuối cùng chính sách bảo hiểm y tế, ai sẽ được hưởng? Nhà nước phúc lợi sau Chiến tranh thế giới thứ Hai (1945) ở các nước trong châu Âu cũng khác nhau, dù là 10 năm tới đây, khó có nhà nước phúc lợi nào đảm bảo chắc chắn cho dân số tăng hay giảm, có sự khác nhau giữa châu Âu và châu Á. Ở châu Âu, vai trò của quyền con người rất cao, nó đã góp phần vào cái chung, còn ở châu Á, mỗi con người ít có khả năng tự lựa chọn. Ở Liên minh Châu Âu (EU27), con người có quyền được tự do đi lại giữa các nước, còn ở Đông Nam Á, châu Á, muốn đi lại giữa các nước phải có visa, nói chung

người ở những nước này không có quyền đi lại, làm việc ở nước khác. Các nước ở Đông Âu, sau khi gia nhập Liên minh Châu Âu (EU) đã mở ra khả năng đi lại tự do giữa các nước EU, tự do di dân, vì thế không thể áp đặt mô hình của châu Âu cho châu Á. Bởi vì nếu áp đặt thì thể chế chính trị sẽ gặp những thách thức!

Nhằm giải thích sự khác biệt cơ bản giữa các mô hình phát triển về phúc lợi xã hội của các nước Anh (theo mô hình Tân tự do), Đức (theo mô hình Thị trường xã hội) và Thụy Điển (theo mô hình Bắc Âu), GS.TS. Meke Pamwell nói: Mô hình phát triển về phúc lợi xã hội ở các nước Nam Âu đang thực hiện tư nhân hóa, ở Đức nó lại phụ thuộc vào chính phủ, còn ở Thụy Điển là tốt hơn cả!

Đề luận giải ý kiến cho rằng Vương quốc Anh đã thay đổi hệ thống phúc lợi xã hội qua từng giai đoạn cầm quyền của các Thủ tướng khác nhau, GS.TS. Mike Pamwell nói: Nhà nước phúc lợi vẫn giữ nguyên bản chất của nó, mặc dù thế giới xung quanh luôn vận động, thay đổi. Sau Thế chiến thứ Hai (1945), mô hình nhà nước phúc lợi của các nước Bắc Âu rất phát triển, đầy hiệu quả và ưu việt. Nước Anh đã học tập rất nhiều từ mô hình Nhà nước phúc lợi của Bắc Âu, đã đưa ra các chính sách mới về giáo dục, bảo hiểm y tế, xã hội... Mọi người dân Anh cuối cùng đã được hưởng những thành

quả ưu việt của hệ thống phúc lợi xã hội của đất nước. Vào thời điểm đó, Đảng Lao động (Công đảng) thắng thế, còn Đảng Bảo thủ thất thế. Thời điểm những năm 1960, nền kinh tế Anh được hồi phục, Nhà nước phúc lợi và các chính sách xã hội đất nước rất phát triển. Cho đến những năm của thập kỷ 1970, nước Anh bước vào giai đoạn khủng hoảng, kinh tế Anh có tốc độ phát triển chậm lại, và mô hình Nhà nước phúc lợi Anh gặp rất nhiều khó khăn. Chính phủ do Thủ tướng Thatcher cầm quyền đã có những điều chỉnh theo hướng đẩy mạnh tự do hóa, đề cao vai trò của thị trường. Nước Anh lúc đó, về kinh tế đẩy mạnh tự do hóa thị trường, về chính trị các phong trào công đoàn được ủng hộ và đề cao, người lao động có quyền đấu tranh nhằm thực hiện các quyền cơ bản của mình, hai Đảng Lao động và Bảo thủ luôn mâu thuẫn gay gắt với nhau về giải quyết những vấn đề đối nội, các chính sách của Thủ tướng Thatcher đưa ra lại quá đề cao tự do hóa thị trường, tạo ra những mất công bằng trong xã hội, một số cư dân nghèo đói bị bỏ lại phía sau, thị trường điều tiết tất cả, kể cả hệ thống y tế, sức khỏe, phúc lợi xã hội... Chính vì vậy mà chính quyền của Thatcher bị phê phán và cuối cùng bị thất bại. Đảng Lao động trở lại cầm quyền, Thủ tướng Tony Blair đã lựa chọn đường lối trung lập (trung tà), Đảng Lao động cũ đã được tổ chức lại thành Đảng Lao động mới, giữ vai trò trung lập giữa Đảng Lao động cũ và Đảng Bảo thủ.

Hệ thống an sinh xã hội được phân theo các nước, khu vực không giống nhau, chính phủ Tony Blair không có tiền của, vật chất để san lấp sự khác biệt giữa các khu vực. Đó là hậu quả của hệ thống phúc lợi xã hội phổ cập: Chi tiêu nhiều tiền của cho hệ thống an sinh xã hội, muốn thay đổi, điều chỉnh, cải cách hệ thống an sinh xã hội, nhưng rất khó thành công!

Trong buổi làm việc với GS.TS. Dent, một chuyên gia hàng đầu nghiên cứu về lĩnh vực quan hệ kinh tế quốc tế, tác giả cuốn sách *"Hợp tác năng lượng Đông Á"*, được xuất bản tại Anh năm 2008 và tại nhiều nước trên thế giới. Năm 2009, cuốn sách này đã được trao giải thưởng tại Đức. GS.TS. Dent đã trình bày nhiều chủ đề như: Vai trò của Đông Á trong nền kinh tế toàn cầu; Tiến trình hội nhập cộng đồng Đông Á; Các lĩnh vực về thương mại, năng lượng và phát triển: Quan hệ hợp tác EU - Đông Á; Vai trò của các nước lớn như Nga, Mỹ, EU trong khu vực Đông Á; Vai trò của Trung Quốc trong khu vực và thế giới; Hợp tác phát triển kinh tế tiểu vùng sông Mê Công; Vai trò của Việt Nam trong hợp tác Đông Á, trong hợp tác năng lượng ở Đông Á, vai trò của Công ty Petro Việt Nam...

Khi thảo luận về những vấn đề, thách thức trong việc đàm phán ký kết hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa ASEAN - EU trong tương lai, GS.TS. Dent phát biểu: Giữa

ASEAN và EU có sự khác biệt rất lớn về các vấn đề phát triển, lợi ích. Lợi ích của các doanh nghiệp châu Âu rất khác với lợi ích của các doanh nghiệp châu Á, ví dụ vấn đề về thuế, sở hữu trí tuệ, phúc lợi... Triển vọng hợp tác hai bên là rất lớn, nhưng EU cần phải học tập kinh nghiệm của Mỹ trong việc đàm phán FTA với các nước châu Á như Singapo, Thái Lan, Indonexia... Cuối cùng Mỹ chỉ thành công với trường hợp của Singapo.

Khi trình bày các quan điểm của mình về vai trò của Trung Quốc ở tiểu vùng sông Mê Công trong vấn đề năng lượng ở biển Đông, GS.TS. Dent đã phê phán Trung Quốc trong tổ chức tiểu vùng sông Mê Công, các hành động của họ như xây đập ngăn nước đầu nguồn... là cách "qua sông dò đá", vừa làm, vừa thăm dò dư luận quốc tế. Trung Quốc rất muốn biết phản ứng của dư luận trong khu vực vì toàn cầu hóa diễn ra rất nhanh chóng. Rõ ràng Trung Quốc có quyền lực rất lớn ở Biển Đông, họ đang tìm cách cân bằng quyền lực trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung và biển Đông nói riêng. Họ vì lợi ích của mình (trong đó có vấn đề năng lượng) đang bành trướng quyền lực, trở dậy rất lớn... Để giải quyết các vấn đề này, theo GS.TS. Dent cần phải có cái nhìn toàn cầu, vì toàn cầu hóa diễn ra rất mạnh mẽ và nhanh chóng, không nên nhìn vấn đề theo lăng kính của chủ nghĩa dân tộc để giải quyết những vấn đề lớn lao, toàn

câu trong thời đại toàn cầu hóa. Cuối cùng, GS.TS. Dent đã phân tích những vấn đề về khủng hoảng tài chính - kinh tế và vấn đề nợ công hiện nay ở một số nước châu Âu; Vấn đề tái cơ cấu hệ thống tài chính kinh tế giai đoạn hậu khủng hoảng hiện nay; Vấn đề về chia xẻ trách nhiệm - không chỉ ở một nước, mà ở nhiều nước, trên cả thế giới; Về khả năng ngăn chặn tác động của cuộc khủng hoảng trong khu vực sử dụng đồng Euro...

Nữ PGS.TS. Trương Tiểu Tuyên, người Anh gốc Thiên Tân, Trung Quốc, chuyên gia về vấn đề di dân và những tác động xã hội của di dân, đã trình bày những công trình nghiên cứu của bà, những hợp tác của bà với các đối tác nghiên cứu khác nhau trên thế giới về vấn đề di dân và các tác động xã hội, trong đó có một đối tác hợp tác nghiên cứu ở Việt Nam là Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ. Buổi tọa đàm diễn ra rất sôi nổi, hào hứng, bổ ích.

Trong thời gian ở Vương quốc Anh, Đoàn đã đi thăm cung điện Buckingham, dự buổi diễn tập của quân đội Hoàng gia nhân dịp chào mừng ngày sinh của Nữ hoàng Elizabet, thăm tháp đồng hồ Bigben, đi tàu thủy trên sông Thames bao quanh thành phố London tráng lệ. Đặc biệt, Đoàn đã đến thăm lâu đài Windsor cổ kính, nguy nga được xây dựng từ thế kỷ thứ X, là địa điểm văn hóa hấp dẫn của du khách khắp mọi nơi trên thế giới.

Đoàn đã được đồng chí Minh, nhân viên Sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Anh, tiếp và thuyết trình về các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội và con đường phát triển của nước Anh, về mối quan hệ hợp tác giữa hai nước Việt Nam và Vương quốc Anh, tình hình hoạt động của cộng đồng người Việt Nam tại Vương quốc Anh. Những thông tin do đồng chí Minh đưa ra rất bổ ích cho chuyến công tác nghiên cứu làm việc của Đoàn tại Vương quốc Anh.

Trong thời gian làm việc tại Vương quốc Thụy Điển, đoàn đã rất vinh hạnh được GS.TS. Joakim Palmer, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tương lai học Vương quốc Thụy Điển, con trai cố Thủ tướng Olof Palmer, tiếp và thuyết trình về các vấn đề xã hội, kinh tế và phát triển của Thụy Điển. Cùng tham gia buổi hội thảo, về phía Thụy Điển còn có GS.TS. Peter Johansson, chuyên gia hàng đầu của Thụy Điển về lĩnh vực tài chính, xã hội, phát triển. Các lĩnh vực thảo luận bao gồm: Quá trình xây dựng mô hình phát triển xã hội Thụy Điển; Việc xây dựng hệ thống an sinh xã hội theo mô hình Bắc Âu. Các vấn đề xã hội như: hệ thống bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, vấn đề già hóa dân số, phụ nữ và việc làm, vấn đề thuế, vấn đề bảo vệ môi trường, vai trò của xã hội dân sự trong phát triển xã hội, tác động của khủng hoảng tài chính - kinh tế đến xã hội Thụy Điển, vấn đề nợ công của một số quốc

gia trong Liên minh Châu Âu hiện nay và các giải pháp khắc phục trong tương lai; Dự báo về con đường phát triển của các nước trên thế giới, của Liên minh Châu Âu, của Thụy Điển trong tương lai; Mối quan hệ quốc tế thời kỳ hậu khủng hoảng và quan hệ Thụy Điển - Việt Nam trong tương lai... Các buổi thảo luận khoa học diễn ra rất sôi nổi, hào hứng, đầy lý thú.

Trong thời gian làm việc tại Thụy Điển, Đoàn đã đi thăm quan các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Thụy Điển như các dãy phố trung tâm thành phố, nhà ga trung tâm, nhà hàng, siêu thị, khu phố cổ, nhà thờ, trường học, bảo tàng. Đặc biệt, Đoàn đã được du lịch bằng tàu biển thăm quan toàn cảnh thành phố Stockhom trong 2 tiếng đồng hồ.

Những thu hoạch qua đợt khảo sát, nghiên cứu

Việt Nam có câu: "Trăm nghe không bằng một thấy!". Rõ ràng chuyến khảo sát, nghiên cứu mô hình phát triển xã hội châu Âu tại hai nước Anh và Thụy Điển vừa qua của đoàn cán bộ nghiên cứu Viện Nghiên cứu Châu Âu đã để lại một dấu ấn khó phai mờ trong lòng mỗi thành viên trong Đoàn. Có rất nhiều bài học đã thu được qua chuyến đi này, có thể tóm lược lại bằng mấy điểm như sau:

1. Về nhận thức mô hình xã hội nước Anh

Qua khảo sát nghiên cứu mô hình phát triển xã hội của Vương quốc Anh, đoàn nghiên cứu của Viện nhận thức được rằng: So với các mô hình khác ở châu Âu, mô hình xã hội của Anh, cụ thể là Nhà nước phúc lợi nước Anh được xây dựng theo cơ chế thị trường tự do, trong đó phúc lợi chủ yếu được dành cho người nghèo, người yếu thế trong xã hội, Nhà nước chỉ can thiệp khi các thành viên trong xã hội gặp rủi ro. Đặc trưng của mô hình này là phát triển một hệ thống an sinh xã hội toàn diện, trong đó việc thanh toán phúc lợi sau khi đã được tiến hành thẩm tra tài sản đã đóng vai trò quan trọng và mô hình này được đặc thù bằng mức bảo hiểm xã hội thấp. Lịch sử phát triển và xây dựng Nhà nước phúc lợi ở Anh được chia thành 2 giai đoạn:

- Giai đoạn trước năm 1997, mô hình Anglo – Saxon, chủ yếu dựa vào 3 trụ cột: hưu trí dành cho người già, trợ cấp gia đình dựa vào thẩm tra tài sản, thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khoẻ.

- Giai đoạn sau năm 1997, những chính sách cải cách hệ thống phúc lợi quốc gia của chính quyền Tony Blair đã tạo ra một chính sách phúc lợi thân thiện với việc làm, khiến cho mô hình xã hội Anh có những đặc trưng riêng biệt: "Việc làm cho những người có thể và an sinh cho những người không thể".

Chuyển từ hình thức an sinh xã hội cho tất cả mọi người, sang an sinh cho những người không có khả năng lao động, làm cho hệ thống an sinh xã hội Anh linh hoạt hơn, đỡ tốn kém hơn.

Hoạt động của nền kinh tế Anh gắn liền với những cải cách lớn của mô hình Anglo - Saxon, đặc biệt là các cuộc cải cách giai đoạn 1979-1990 (chính quyền Thatcher), giai đoạn 1990-1997 (chính quyền John Major), giai đoạn 1997-2007 (chính quyền Tony Blair) và từ năm 2007 đến 2010 (chính quyền Brow). Trong những giai đoạn cải cách này, mô hình Anglo - Saxon mang đặc trưng phát triển thị trường tự do, cân đối giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, so với các nước châu Âu khác, nước Anh đã gặt hái được nhiều thành công hơn nhờ phát triển mô hình tự do Anglo - Saxon. Cụ thể các đặc điểm của mô hình Anglo - Saxon là:

1. Tốc độ tăng trưởng GDP và bình quân đầu người về GDP đã cao hơn một số nước trong EU;

2. Việc làm và an sinh thu nhập tốt hơn một số nước trong EU;

3. Trong cơ cấu GDP, việc phát triển các ngành dịch vụ xã hội có tỷ lệ cao hơn một số nước trong EU.

Tuy vậy, mô hình Anglo - Saxon vẫn còn gặp phải một số khó khăn, thách thức sau:

1. So với nhiều nước trong châu Âu, nước Anh có tỷ lệ người nghèo cao hơn;

2. Đi cùng với vấn nạn nghèo khổ là tình trạng loại trừ xã hội cao vẫn chưa giải quyết được. Loại trừ xã hội được tồn tại dưới 3 hình thức: a. Loại trừ khỏi thị trường lao động; b. Loại trừ khỏi các dịch vụ xã hội; c. Loại trừ khỏi các quan hệ xã hội.

Những đặc trưng và nội dung cơ bản của mô hình phát triển xã hội của Anh kể trên đã đưa lại nhiều bài học kinh nghiệm có thể vận dụng cho Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2. Nhận thức về mô hình xã hội Thụy Điển

Khác với nước Anh vào đầu thế kỷ XX, Thụy Điển vẫn còn là một trong những nước nghèo nhất châu Âu. Nhưng chỉ sau vài thập kỷ, Thụy Điển đã trở thành một trong những nước giàu có nhất thế giới. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thành công là do Thụy Điển có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đất nước tránh được các cuộc chiến tranh, xã hội có các quan hệ lao động hoà thuận... và không thể bỏ qua nhân tố phát triển xã hội vừa là nguyên nhân vừa là kết quả. Mô hình phát triển xã hội của Thụy Điển được xem là điển hình của mô hình Scandinave, luôn luôn là đề tài hấp dẫn, gây ra những tranh luận giữa hai luồng ý kiến: ủng hộ và muốn bác bỏ.

Thực tế, mô hình Nhà nước phúc lợi chung của Thụy Điển có nền tảng hình thành ở các thập niên trước Thế chiến thứ Hai, dưới sự tác động của hàng loạt nhân tố chủ yếu như: Thụy Điển là một xã hội đồng chủng mang tính gia trưởng với sự hoà nhập của quyền lực thế tục và tôn giáo trong một nhà nước tập quyền cao; Không có một xã hội dân sự độc lập thật sự như các nước châu Âu khác... điều đó tạo nên truyền thống can thiệp của Nhà nước vào toàn bộ đời sống xã hội. Bên cạnh đó, tiến trình công nghiệp hoá do xuất khẩu dẫn dắt và phát triển thương mại tự do (1864-1932) đã đưa Thụy Điển trở thành nước công nghiệp và người dân có mức sống được cải thiện căn bản, nhờ đó những người xã hội dân chủ nắm quyền từ năm 1932 đã có cơ sở kinh tế, xã hội cho việc thực hiện cải cách xã hội với dự án xây dựng "Mô hình Thụy Điển" theo hướng phát triển an sinh xã hội và hệ thống cung cấp các dịch vụ cơ bản, đồng thời tạo mối quan hệ thoả ước giữa công đoàn và giới chủ để có được thị trường lao động ổn định, lương bổng cao... Nói một cách vắn tắt, mô hình này có đặc điểm nổi bật là kinh tế tăng trưởng với tốc độ cao, tỷ lệ thất nghiệp thấp, hệ thống phúc lợi xã hội đem lại lợi ích đầy đủ đến từng người dân. Đây là mô hình mà Nhà nước thực hiện chính sách phân phối lại

của cải quốc dân một cách công bằng nhất có thể để tạo điều kiện cung cấp cho mọi người cơ hội bình đẳng trong ăn ở, học hành, làm việc, chăm sóc y tế... Những người thuộc nhóm yếu thế trong xã hội như người già, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật... được quan tâm và hưởng quyền lợi xã hội đầy đủ. Bên cạnh đó, khu vực công phát triển mạnh mẽ để cung cấp có hiệu quả các dịch vụ xã hội đến với công dân, thị trường lao động được điều tiết để đảm bảo mức độ cao về an ninh việc làm và ảnh hưởng của người lao động. Các mặt khác của Nhà nước phúc lợi cũng được quan tâm đầy đủ như chính sách gia đình, bình đẳng giới... Muốn để mô hình Nhà nước phúc lợi này vận hành trôi chảy, nhất thiết phải đảm bảo chi phí công lớn để Nhà nước có thể phân phối phúc lợi, điều đó dẫn đến gánh nặng thuế khoá và các khoản đóng góp khác của dân chúng, và đòi hỏi sự độc quyền của Nhà nước trong an sinh xã hội và cung ứng các dịch vụ cơ bản như y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội, chăm sóc trẻ em và người già.... Trong quá trình phát triển, mô hình xã hội Thụy Điển đã gặp phải những thách thức lớn cả từ bối cảnh bên ngoài lẫn chính từ các khiếm khuyết của bản thân mô hình. Xu thế "đẩy lùi vai trò Nhà nước", tăng vai trò của các lực lượng thị trường, thu hẹp khu vực công đưa hệ thống phúc lợi sao cho

phù hợp với mức chuẩn thông thường, giảm quản lý vĩ mô, hạ thấp tỷ lệ thuế... đã buộc Nhà nước phải điều chỉnh, cải cách mô hình xã hội truyền thống Thụy Điển.

Tuy vậy, hiện nay dường như Thụy Điển vẫn đang đứng trước thế "tiến thoái lưỡng nan" ở 3 vấn đề:

1. Sự rạn nứt mối quan hệ lâu nay giữa công dân và Nhà nước: Nhà nước là người cung cấp phúc lợi xã hội rộng rãi, còn người dân thì sẵn sàng làm việc và đóng góp tỷ lệ cao thu nhập cho ngân sách Nhà nước và không lạm dụng hệ thống trợ cấp;

2. Sự bế tắc trong vấn đề kinh phí cho các dịch vụ phúc lợi khi mức thuế đã đạt đến mức giới hạn mà bất kỳ sự gia tăng nào cũng đều có hại;

3. Xã hội đang già đi để gánh nặng tài chính dồn lên vai những người lao động trẻ có số lượng ngày càng giảm, mà lối thoát là lao động nhập cư, nhưng mở cửa cho lao động nhập cư vào Thụy Điển là mạo hiểm chính trị...

Mô hình phát triển xã hội Thụy Điển tuy vậy vẫn được xem là mô hình ưu việt nhất hiện nay trên thế giới. Những ưu và nhược điểm của nó trong tiến trình phát triển sẽ gợi mở cho chúng ta nhiều điều có thể học hỏi bổ ích cho sự nghiệp xã hội của đất nước chúng ta hiện nay.